

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HSPT

Ngày 27 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà.

Các Thẩm phán: Ông Lưu Toàn Nghĩa và ông Trần Xuân Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2021/HSPT ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H và Trần Xuân H1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

1. Các bị cáo:

1.1. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc V và bà Đỗ Thị N; vợ: Phạm Thị H; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/5/2013, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 12 tháng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2021 đến ngày 21/3/2021 chuyển tạm giam. Có mặt.

1.2. Trần Xuân H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị H; vợ Đinh Thị T1; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Bị hại:

2.1. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

2.2. Trần Xuân H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn K, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3.2. Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3.3. Chị Đinh Thị T1, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

3.4. Chị Nghiêm Thị H2, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn 10, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3.5. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1955; nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 22/6/2019, Trần Xuân H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B - 017.61 của mình chở anh trai là Trần Văn T2 đi từ thị trấn Kiến Xương về nhà theo đường 458. Khi đến Km12 đường 458, khu vực trước cửa nhà anh Ngô Văn T thuộc thôn N, xã H, huyện K thì gặp Nguyễn Ngọc H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98K – 6580, chở T3 và H3 (không rõ địa chỉ) đi từ nhà anh Ngô Văn T ra đường 458. Thấy xe bị cáo H1 đi đến, bị cáo H1 lùi xe lên vỉa hè làm xe bị nghiêng, bị cáo H1 hạ kính lái, thò đầu ra ngoài cửa bị cáo H1. Anh T2 ngồi cạnh ghế lái của bị cáo H1 thò đầu ra ngoài cửa nhìn bị cáo H1 cười rồi nói với bị cáo H1: “Thôi, đi đi”. Bị cáo H1 tiếp tục điều khiển xe đến đối diện quán ăn của anh Nghiêm Xuân B, sinh năm 1982 ở thôn N, xã H thì dừng xe lại bên phải đường, xuống xe vào trong gian lán uống nước của quán anh B để hút thuốc lá. Lúc này trong khu vực quán ăn có anh B, chị Đỗ Hải Y (vợ anh B); anh Nguyễn Quý D, anh Nguyễn Mạnh T, anh Vũ Văn Đ, anh Lại Quốc H, chị Nghiêm Thị H2 cùng chồng là anh Trần Mạnh C đang cùng ngồi ăn uống ở dãy bàn thẳng cửa quán đi vào. Chị Y và chị H2 ăn xong trước,

chị Y đi vào trong phòng ngủ trông con, chị H2 ngồi chơi ở bàn ăn phía sau cạnh gian lán và thẳng phía bàn uống nước. Khi Trần Xuân H1 đang đứng trong gian lán, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe ô tô đỗ phía sau, bên trái xe ô tô của bị cáo H1 và đi bộ sang lán. Do có mâu thuẫn lúc trước đó nên giữa hai bị cáo lời qua tiếng lại chửi nhau. Bị cáo H1 dùng tay phải cầm chiếc điều cày bằng tre (thân điều bọc Inox) để ở trong xô nhựa cạnh bàn uống nước vụt từ trên xuống, trúng vào trán bên phải của bị cáo H. Bị cáo H giằng được điều cày vụt liên tiếp trúng vào người bị cáo H1. Sau đó, bị cáo H cùng hai người đi cùng xe với bị cáo là T3 và H3 dùng phớ, tuýp sắt đánh, chém Trần Xuân H1. Khi nghe tiếng xô sát, ông T2 xuống xe chạy đến, anh Bình và mọi người từ bên bàn ăn chạy sang thì bị cáo H, T3, H3 không đánh Trần Xuân H1 nữa, cầm phớ và tuýp sắt lên xe ô tô của bị cáo H đi về xã Vũ Quý. Bị cáo H để xe ô tô ở gần nhà rồi cùng T3, H3 đi taxi lên thành phố Thái Bình. Bị cáo H đến quán nước ở Quảng trường thành phố Thái Bình gặp anh Bùi Văn H4, kể với anh H4 về việc bị cáo H vừa bị người khác dùng điều cày đánh bị thương, bị cáo H cùng mấy đứa em đánh lại. Sau đó bị cáo H, T3, H3 tiếp tục thuê taxi đến nhà anh Trần Bá T4 ở huyện L, tỉnh Hà Nam ở, đến 24/6/2019 thì đi khỏi nhà anh T4. Ngày 19/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương triệu tập được Nguyễn Ngọc H để làm việc.

Hậu quả, Trần Xuân H1 bị thương tích ở vùng đầu, vùng ngực trái, tay trái và chân phải, điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 22/6/2019 đến ngày 03/7/2019; Nguyễn Ngọc H bị 01 vết thương ở trán bên phải, kích thước khoảng (5,5x0,4) cm, không phải điều trị tại cơ sở y tế nào.

Kết luận giám định số 4340/C09-TT1 ngày 12/8/2019 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ công an về thương tích của anh Trần Xuân H1 kết luận: gãy xương sườn V, VI, VII can tốt 07%; tổn thương màng phổi trái kèm theo sẹo dẫn lưu 03%; sẹo mặt sau 1/3 giữa cằm tay trái 01%; sẹo mặt trước – ngoài 1/3 giữa cằm chân phải 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Xuân H1 tại thời điểm giám định là 13% (mười ba phần trăm). Thương tích vùng ngực trái do vật tày gây nên, thương tích cánh tay trái và cằm chân phải do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên.

Kết luận giám định thương tích số 90/21/TgT ngày 22/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của Nguyễn Ngọc H: thương tích vùng trán phải do vật tày cứng tác động làm rách da, tổ chức dưới da. Tỷ lệ

tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 3% (ba phần trăm).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Xuân H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc H bồi thường số tiền chi phí điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền công lao động, tiền công người chăm sóc gồm: tiền chi phí thực tế 4.739.000 đồng; viện phí 14.975.551 đồng; thu nhập bị mất 500.000 đồng x 3 tháng = 45.000.000 đồng; công người chăm sóc 300.000 đồng x 3 tháng = 27.000.000 đồng; trả lương lái xe 18 triệu x 3 tháng = 54.000.000 đồng; thu nhập xe 40.000.000 đồng x 3 tháng = 120.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 4.030.000 x 50 tháng = 153.000.000 đồng. Tổng là 403.739.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Ngọc H yêu cầu bị cáo Trần Xuân H1 bồi thường 30.000.000 đồng tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bù đắp tổn thất về tinh thần.

Bị cáo H thống nhất ngày công lao động lái xe của bị cáo H1 mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày. Bị cáo H1 yêu cầu bị cáo H bồi thường ngày công lao động người chăm sóc là 200.000 đồng/ngày.

Ngày 02/11/2021, bà Đỗ Thị N là mẹ bị cáo H đã nộp 30.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thay cho bị cáo để bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại.

Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm a, e, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; điểm a, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 đối với bị cáo Trần Xuân H1.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Trần Xuân H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/3/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường cho bị hại Trần Xuân H1 50.114.551 đồng. Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã nộp số tiền 30.000.000 đồng tại biên lai số 000505 ngày 02/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, còn phải bồi thường tiếp cho Trần Xuân H1 số tiền 20.114.551 đồng. Bị cáo Trần Xuân H1 phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc H số tiền 6.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 vỏ kiếm bằng gỗ dài 70cm, rộng 04cm, bị vỡ 1 nửa của một mặt vỏ, phần vỡ tách thành 02 miếng, hai đầu vỏ bịt đồng rộng 03 cm và 2,5cm.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.005.727 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Xuân H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, bị cáo Trần Xuân H1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, sau đó kháng cáo bổ sung kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” đối với Nguyễn Ngọc H. Bị cáo H1 đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Ngày 26/4/2022, bị cáo Trần Xuân H1 rút toàn bộ kháng cáo kêu oan, thay đổi nội dung kháng cáo: thừa nhận hành vi phạm tội cố ý gây thương tích đối với Nguyễn Ngọc H và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Ngọc H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Xuân H1 trình bày: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nhận thức lại về hành vi của bị cáo đối với Nguyễn Ngọc H, thừa nhận khi bị cáo H tiến vào trong quán nơi bị cáo đang ngồi hút thuốc thì bị cáo có vung chiếc điều cày về phía Nguyễn Ngọc H, còn việc trúng vào đầu, thương tích như thế nào thì bị cáo không biết. Vì vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng nữa, bị cáo xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo

vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, sức khỏe của bị cáo sau khi bị gây thương tích không tốt, bị cáo thấy ân hận và đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc H trình bày: Giữa bị cáo và bị cáo H1 không có thù oán gì với nhau, chỉ là do nóng nảy khi tham gia giao thông nên đã dẫn đến va chạm đã gây thương tích cho nhau. Bị cáo H cho rằng thương tích của bị cáo H1 gây ra cho mình không lớn, bị cáo H1 đã nhận thức về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo H xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo H1, đồng thời không yêu cầu bị cáo H1 phải bồi thường thiệt hại gì về sức khỏe, tinh thần cho bị cáo.

Bị cáo H1 trình bày: Bị cáo rất ân hận về sự nông nổi của mình, nay bị cáo H xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo, bị cáo xin cảm ơn. Bị cáo H1 không yêu cầu bị cáo H phải tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền 20.114.551 đồng nữa, bị cáo H1 chỉ nhận số tiền bồi thường 30.000.000 đồng mà bị cáo H nộp bồi thường tại cơ quan thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi xem xét đơn xin rút yêu cầu kháng cáo kêu oan, thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Xuân H1; xem xét đơn xin rút kháng cáo của bị cáo H về việc xin giảm nhẹ hình phạt, đơn rút yêu cầu khởi tố của bị cáo H đối với bị cáo Trần Xuân H1 và sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các bị cáo thì thấy: Việc bị cáo H1 rút yêu cầu kháng cáo kêu oan và việc bị cáo H rút đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và rút đơn yêu cầu khởi tố đối với Trần Xuân H1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H; áp dụng khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đơn rút yêu cầu khởi tố của bị cáo H, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo Trần Xuân H1 do người yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu. Sửa một phần bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H và Trần Xuân H1 không tranh luận gì, đều nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H nói lời sau cùng: Việc bị cáo rút yêu cầu khởi tố đối với Trần Xuân H1 là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Trần Xuân H1: bị cáo xin gửi lời cảm ơn đến bị cáo Nguyễn Ngọc H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của bị cáo Nguyễn Ngọc H, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Xuân H1 làm trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Xuân H1 thì thấy: tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đồng thời khai về hành vi của bị cáo H1 như sau: khoảng 21 giờ 30 ngày 22/6/2019, tại gian lán uống nước trong quán của anh Nghiêm Xuân B, bị cáo Trần Xuân H1 đã có hành vi dùng điều cày đánh vào trán bên phải của bị cáo do trước đó khi tham gia giao thông, hai bên có xảy ra mâu thuẫn, bị cáo đã giằng lại điều cày và vụt liên tiếp vào người Trần Xuân H1. Sau đó, bị cáo cùng với hai người làm cùng với bị cáo là T4 và H3 dùng phớ và tuýp sắt đánh, chém Trần Xuân H1, gây thương tích cho anh H1 với tỷ lệ 13%. Bị cáo H1 dùng điều cày vụt trúng vào trán bị cáo H gây thương tích với tỷ lệ 3%. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị cáo H1 không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và bị cáo kháng cáo kêu oan không phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi các căn cứ sau: bằng chính lời khai của bị cáo H1, bị cáo khai có cầm điều cày tại quán của anh Nghiêm Xuân B để hút thuốc Lào và khi bị đánh thì tay phải cầm điều cày vung lên trúng vào một thanh niên, còn hướng vung thế nào, trúng vào vị trí nào thì bị cáo không nhớ; lời khai của người làm chứng chị Nghiêm Thị H2 thể hiện: *“Chú H1 quay lại chửi và nhóm người kia chửi lại. Chú H1 dùng tay phải lấy chiếc điều cày để trong xô sơn phía đầu bàn nước uống và vụt từ trên xuống, từ phải qua trái thì trúng vào trán bên phải của người đi đầu tiên tôi nghe thấy có tiếng kêu “bộp”. Tôi nhớ là người này có máu ở vùng mặt nhưng không nhiều. Người này giằng được điều cày vụt lại chú H1. Hai người cùng nhảy vào dùng tay, chân đánh chú H1. Sau đó một người chạy sang ô tô lấy 1 đoạn tuýp và một chiếc phớ đưa cho 1 người đang đánh chú H1. Ba người tiếp tục dùng tuýp, phớ đánh chú H1 làm chú H1 ngã ngửa vào chiếc võng trong lán”*; người làm chứng anh Bùi Văn H,

Trần Bá T4 đều khai có nhìn thấy vết thương trên trán phải của bị cáo H thời điểm gặp bị cáo H ngày 22/6/2019. Như vậy, lời khai của bị cáo H, bị cáo H1 và lời khai của người làm chứng phù hợp các tài liệu xác định về thương tích của Nguyễn Ngọc H như biên bản xem xét dấu vết thân thể Nguyễn Ngọc H; phù hợp về cơ chế hình thành thương tích (do vật tày cứng tác động), phù hợp với hung khí (chiếc điều cày), cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Xuân H1 đã thừa nhận, bị cáo bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội nên xin rút toàn bộ đơn kháng cáo kêu oan và thay đổi bằng nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Vì vậy, có cơ sở xác định vết thương trên trán bên phải của bị cáo H là do bị cáo H1 có hành vi dùng điều cày vụt trúng gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc H tại thời điểm giám định là 3% nH3 do bị cáo H1 sử dụng điều cày, bọc Inox xác định là hung khí nguy hiểm nên bị cáo bị đưa ra xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án của Nguyễn Ngọc H đối với bị cáo Trần Xuân H1 thì thấy: Việc Nguyễn Ngọc H rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo H1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay cưỡng bức. Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: *“1. Chỉ được khởi tố vụ án hình sự về tội phạm quy định tại khoản 1 các điều 134, 135...2. Trường hợp người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu thì vụ án phải được đình chỉ, trừ trường hợp có căn cứ xác định người đã rút yêu cầu khởi tố trái với ý muốn của họ do bị ép buộc, cưỡng bức thì tuy người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án vẫn tiếp tục tiến hành tố tụng đối với vụ án”*. Do hành vi phạm tội của bị cáo H1 bị điều tra, truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nên thuộc trường hợp chỉ được khởi tố vụ án hình sự về tội này khi có yêu cầu của bị hại. Vì vậy, tại phiên tòa phúc thẩm, người đã yêu cầu khởi tố là bị hại Nguyễn Ngọc H đã rút yêu cầu thì phải căn cứ vào Điều 155, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo Trần Xuân H1 do người yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu. Việc hủy một phần bản án không tính lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, đối với hành vi xâm phạm sức khỏe người khác của Trần Xuân H1 phải kiến nghị Cơ quan Công an huyện Kiến Xương để xử phạt hành chính.

[4] Xét đề nghị của bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Trần Xuân H1 về việc thỏa thuận trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe thì thấy: Hai bị cáo

thỏa thuận, bị cáo Nguyễn Ngọc H chỉ phải bồi thường cho bị cáo H1 số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Trần Xuân H1 không phải bồi thường thiệt hại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần sửa một phần bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường của các bị cáo nêu trên.

[5] Xét việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H: Trước khi xét xử, bị cáo H đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt, việc rút đơn của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H rút đơn trước khi đưa vụ án ra xét xử nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Xuân H1 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H. Các quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 27/4/2021.

2. Căn cứ Điều 155, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đơn rút yêu cầu khởi tố của bị hại Nguyễn Ngọc H, hủy một phần bản án sơ thẩm số 58/2021/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trần Xuân H1.

Kiến nghị Cơ quan Công an huyện Kiến Xương ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác đối với Trần Xuân H1 theo quy định của pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 585 Bộ luật dân sự, sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Trần Xuân H1 về trách nhiệm bồi thường thiệt hại như sau: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường cho Trần Xuân H1 30.000.000 đồng, bị cáo H đã nộp bồi thường 30.000.000 đồng tại biên

lai số 0000505 ngày 02/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương nên chuyển số tiền này sang thi hành bồi thường thiệt hại cho bị cáo Trần Xuân H1. Bị cáo Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bị cáo Trần Xuân H1 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị cáo Nguyễn Ngọc H.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 vỏ kiếm bằng gỗ dài 70cm, rộng 04cm, bị vỡ 1 nửa của một mặt vỏ, phần vỡ tách thành 02 miếng, hai đầu vỏ bịt đồng rộng 03 cm và 2,5cm.

5. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Xuân H1 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về án phí phúc thẩm: căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Trần Xuân H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 27/4/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA h. Kiến Xương;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đỗ Thị Hà